



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

ես

tôi

դու

bạn

նա
մարդ

anh ấy

նա
կին

cô ấy

այն

nó

մենք

chúng tôi / chúng ta

դուք

các bạn

նրանք

họ

ինչ

cái gì

ով

ai

որտեղ

ở đâu

ինչու

tại sao

ինչպես

làm sao

որո

cái nào

երբ

lúc nào

ապա

sau đó

եթե

nếu

իսկապես

thật sự

բայց

nhưng

որովհետև

bởi vì

ոչ

không

այս

này

այդ

đó

բոլոր

tất cả

կամ

hoặc

և

và

այստեղ

đây

այստեղ

đó

ծախ

trái

աջ

phải

հիմա

bây giờ

կեսօրից հետո

buổi chiều

առավոտ

buổi sáng

գիշեր

ban đêm

վաղ առավոտ

buổi sáng

երեկո

buổi tối

կեսօր

buổi trưa

կեսգիշեր

nửa đêm

ժամ

giờ

րոպե

phút

վայրկյան

giây

օր

ngày

շաբաթ
7

tuần

ամիս

tháng

տարի

năm

երեկ

hôm qua

այսօր

hôm nay

վաղը

ngày mai

երկուշաբթի

thứ hai

երեքշաբթի

thứ ba

չորեքշաբթի

thứ tư

հինգշաբթի

thứ năm

ուրբաթ

thứ sáu

շաբաթ
օր

thứ bảy

կիրակի

chủ nhật

կին
ընդհանուր

đàn bà

մարդ
<> կին

đàn ông

սեր

tình yêu

զուգընկեր

bạn trai

զուգընկերուհի

bạn gái

ընկեր

bạn

համբույր

hôn

սեքս

tình dục

երեխա
4-10

trẻ em

աղջիկ

con gái

տղա

con trai

մամ

mẹ

պապ

ba

մայրիկ

má

հայրիկ

cha

ծնողներ

cha mẹ

որդի

con trai

դուստր

con gái

փոքր քույր

em gái

փոքր եղբայր

em trai

մեծ քույր

chị gái

մեծ եղբայր

anh trai

ամուսին

chồng

կին
ընտանիք

vợ

ամեն

mỗi / mọi

միշտ

luôn luôn

իրականում

thực ra

նորից

lần nữa

արդեն

đã

պակաս

ít hơn

ամենաշատ

phần lớn

ավելի շատ

nhiều hơn

ոչինչ

không có

շատ
ընդհանուր

rất

դրսում

ở ngoài

ներսում

ở trong

հեռու

xa

մոտ

gần

ստորև

bên dưới

վերևում

bên trên

կողքին

bên cạnh

առջև

phía trước

հետև

phía sau

բոլորը

mọi người

միասին

cùng nhau

այլ

khác

գարուն

mùa xuân

ամառ

mùa hè

աշուն

mùa thu

ձմեռ

mùa đông

հունվար

tháng một

փետրվար

tháng hai

մարտ

tháng ba

ապրիլ

tháng tư

մայիս

tháng năm

հունիս

tháng sáu

հուլիս

tháng bảy

օգոստոս

tháng tám

սեպտեմբեր

tháng chín

հոկտեմբեր

tháng mười

նոյեմբեր

tháng mười một

դեկտեմբեր

tháng mười hai

հյուսիս

bắc

արևելք

đông

հարավ

nam

արևմուտք

tây

հաճախ

thường xuyên

անմիջապես

ngay lập tức

հանկարծակի

đột ngột

թեև

mặc dù

Số

զրո

0

մեկ

1

երկու

2

երեք

3

չորս

4

հինգ

5

վեց

6

յոթ

7

ութ

8

ինը

9

տաս

10

տասնմեկ

11

տասներկու

12

տասներեք

13

տասնչորս

14

տասնհինգ

15

տասնվեց

16

տասնյոթ

17

տասնութ

18

տասնինը

19

քսան

20

քսանմեկ

21

քսաներկու

22

քսանվեց

26

Երեսուն

30

Երեսունմեկ

31

Երեսուներեք

33

Երեսունյոթ

37

քառասուն

40

քառասունմեկ

41

քառասունչորս

44

քառասունութ

48

հիսուն

50

հիսունմեկ

51

հիսունհինգ

55

հիսունինը

59

վաթսուն

60

վաթսունմեկ

61

վաթսուներկու

62

վաթսունվեց

66

յոթանասուն

70

յոթանասունմեկ

71

յոթանասուներեք

73

յոթանասունյոթ

77

ութսուն

80

ութսունմեկ

81

ութսունչորս

84

ութսունութ

88

իննսուն

90

իննսունմեկ

91

իննսունհինգ

95

իննսունինը

99

հարյուր

100

հարյուր մեկ

101

հարյուր հինգ

105

հարյուր տասը

110

հարյուր հիսունմեկ

151

երկու հարյուր

200

երկու հարյուր երկու

202

երկու հարյուր վեց

206

երկու հարյուր քսան

220

երկու հարյուր
վաթսուներկու

262

երեք հարյուր

300

երեք հարյուր երեք

303

երեք հարյուր յոթ

307

երեք հարյուր երեսուն

330

երեք հարյուր յոթանասուներեք

373

չորս հարյուր

400

չորս հարյուր չորս

404

չորս հարյուր ութ

408

չորս հարյուր քառասուն

440

չորս հարյուր
ուլթսունչորս

484

հինգ հարյուր

500

հինգ հարյուր հինգ

505

հինգ հարյուր ինը

509

հինգ հարյուր հիսուն

550

հինգ հարյուր
իննսունհինգ

595

վեց հարյուր

600

վեց հարյուր մեկ

601

վեց հարյուր վեց

606

վեց հարյուր տասնվեց

616

վեց հարյուր վաթսուն

660

յոթ հարյուր

700

յոթ հարյուր երկու

702

յոթ հարյուր յոթ

707

յոթ հարյուր քսանյոթ

727

յոթ հարյուր յոթանասուն

770

ութ հարյուր

800

ութ հարյուր երեք

803

ութ հարյուր ութ

808

ութ հարյուր երեսունութ

838

ութ հարյուր ութսուն

880

ինը հարյուր

900

ինը հարյուր չորս

904

ինը հարյուր ինը

909

ինը հարյուր
քառասունինը

949

ինը հարյուր իննսուն

990

հազար

1000

հազար մեկ

1001

հազար տասներկու

1012

հազար երկու հարյուր
երեսունչորս

1234

երկու հազար

2000

երկու հազար երկու

2002

երկու հազար քսաներեք

2023

երկու հազար երեք
հարյուր քառասունհինգ

2345

երեք հազար

3000

երեք հազար երեք

3003

չորս հազար

4000

չորս հազար
քառասունհինգ

4045

հինգ հազար

5000

հինգ հազար վեց հարյուր
յոթանասունութ

5678

վեց հազար

6000

յոթ հազար

7000

յոթ հազար ութ հարյուր
իննսուն

7890

ութ հազար

8000

ութ հազար ինը հարյուր
մեկ

8901

ինը հազար

9000

ինը հազար իննսուն

9090

տաս հազար

10.000

տաս հազար մեկ

10.001

քսան հազար քսան

20.020

երեսուն հազար երեք
հարյուր

30.300

քառասունչորս հազար

44.000

հարյուր հազար

100.000

հինգ հարյուր հազար

500.000

մեկ միլիոն

1.000.000

վեց միլիոն

6.000.000

տաս միլիոն

10.000.000

յոթանասուն միլիոն

70.000.000

հարյուր միլիոն

100.000.000

ութ հարյուր միլիոն

800.000.000

մեկ միլիարդ

1.000.000.000

ինը միլիարդ

9.000.000.000

տաս միլիարդ

10.000.000.000

քսան միլիարդ

20.000.000.000

հարյուր միլիարդ

100.000.000.000

երեք հարյուր միլիարդ

300.000.000.000

մեկ տրիլիոն

1.000.000.000.000

Động từ

իմանալ

biết

մտածել

nghĩ

գալ

đến

դնել

đặt

վերցնել

lấy

գտնել

tìm

լսել

nghe

աշխատել

làm việc

խոսել

nói chuyện

տալ

cho

հավանել

thích

օգնել

giúp đỡ

սիրել

yêu

զանգել

gọi

սպասել

chờ đợi

կանգնել

đứng

նստել

ngồi

փակել

đóng

բացել
դուռ

mở

պարտվել

thua

հաղթել

thắng

մահանալ

chết

ապրել

sống

միացնել

bật

անջատել

tắt

սպանել

giết

վնասել

làm bị thương

դիպչել

chạm

դիտել

xem

խմել

uống

ուտել

ăn

քայլել

đi bộ

հանդիպել

gặp

խաղաղորույք կատարել

đặt cược

համբուրել

hôn

հետևել

đi theo

ամուսնանալ

cưới

պատասխանել

trả lời

հարցնել

hỏi

քաշել

kéo

հրել

đẩy

սեղմել

ấn

հարվածել

đánh

բռնել

bắt

կռվել

chiến đấu

նետել

ném

վազել

chạy

կարդալ

đọc

գրել

viết

նւղղել

sửa chữa

հաշվել

đếm

կտրել

cắt

վաճառել

bán

գնել

mua

վճարել

trả

սովորել

học

երագել

mơ

քնել

ngủ

խաղալ

chơi

տոնել

ăn mừng

վայելել

thưởng thức

մաքրել

dọn dẹp

կրակել

bắn

պաշտպանել

bảo vệ

հարձակվել

tấn công

գողանալ

trộm

այրել

đốt

փրկել

cứu

թռչել

bay

թքել

khạc nhổ

նսրցով հարվածել

đá

կծել

cắn

շնչել

thở

հոտոտել

ngửi

լացել

khóc

երգել

hát

ծպտալ

cười mỉm

ծիծաղել

cười

աճել

lớn lên

փոքրացնել

co lại

վիճել

tranh luận

կիսել

chia sẻ

կերակրել

cho ăn

թաքնվել

trốn

զգուշացնել

cảnh báo

լողալ

bơi

ցատկել

nhảy

բարձրացնել

nâng

փորել

đào

առաքել

giao hàng

փնտրել

tìm kiếm

պարապել

luyện tập

ճամփորդել

đi du lịch

սկսել

vẽ

բացել
կողպեք

mở

կողպել

khóa

լվանալ

rũa

աղոթել

cầu nguyện

պատրաստել

nấu ăn

փսխել

nôn

գոռալ

la hét

մեջբերել

trích dẫn

տպել

in

հաշվարկել

tính toán

վաստակել

kiếm tiền

Tính từ

լոր

mới

հին

cũ

քիչ

ít

շատ
թիվ

nhiều

սխալ

sai

ճիշտ

chính xác

վատ

xấu

լավ
<> վատ

tốt

ուրախ

hạnh phúc

կարճ

ngắn

երկար

dài

փոքր

nhỏ

մեծ

lớn

գեղեցիկ

xinh đẹp

երիտասարդ

trẻ

ծեր

già

սպիտակ

màu trắng

սև

màu đen

կարմիր

màu đỏ

կապույտ

màu xanh da trời

կանաչ

màu xanh lá cây

դեղին

màu vàng

դանդաղ

chậm

արագ

nhANH

զվարճալի

vui vẻ

անարդար

không công bằng

արդար

công bằng

դժվար

khó

հեշտ

dễ

հարուստ

giàu

աղքատ

nghèo

ուժեղ

khỏe

թույլ

yếu

ապահով

an toàn

հոգևած

mệt mỏi

հպարտ

tự hào

կուշտ

no bụng

հիվանդ
ածական

bệnh

առողջ

khỏe mạnh

զայրացած

tức giận

ցածր

thấp

բարձր

cao

քաղցր

ngọt

թթու

chua

փափուկ

mềm

կարծր

cứng

պուպուշ

đáng yêu

հիմար
ուղեղ

ngu ngốc

խենթ

điên khùng

զբաղված

bận rộn

բարձրահասակ

cao

կարճահասակ

thấp

անհանգիստ

lo lắng

զարմացած

ngạc nhiên

բարեկիրթ

cư xử tốt

չար

ác độc

խելացի

khéo léo

ցուրտ

lạnh

շոգ

nóng

նարնջագույն

màu cam

մոխրագույն

màu xám

շագանակագույն

màu nâu

վարդագույն

màu hồng

ծանծրալի

nhàm chán

ծանր

nặng

թեթև

nhẹ

միայնակ

cô đơn

սոված

đói bụng

ծարավ

khát nước

տխուր

buồn

զառիթափ

đốc

հարթ

bằng phẳng

լեղ

hẹp

լայն

rộng

խոր

sâu

ծանծաղուտ

nông

հսկայական

lớn

կեղտոտ

bẩn

մաքուր

sạch sẽ

լիքը

đầy

դատարկ

trống rỗng

թանկ

đắt

էժան

rẻ

սեքսուալ

quyến rũ

ծուլ

lười biếng

քաջ

dũng cảm

առատաձեռն

hào phóng

թաց

ướt

չոր

khô

բարձրաձայն

ồn ào

հանգիստ

yên tĩnh

արևոտ

nắng

անձրևոտ

nhiều mưa

մառախլապատ

sương mù

ամպամած

nhiều mây

Thể thao

մարմնամարզություն

thể dục dụng cụ

թենիս

quần vợt

վազք

chạy

հեծանվավազք

đạp xe

գոլֆ

đánh golf

ֆուտբոլ

bóng đá

բասկետբոլ

bóng rổ

լող

bơi lội

դայվինգ

lặn

քայլարշավ

đi bộ đường dài

մարաթոնյան վազք

chạy marathon

եռամարտ

ba môn phối hợp

սեղանի թենիս

bóng bàn

ծանրամարտ

cử tạ

բռնցքամարտ

quyền anh

բադմինտոն

cầu lông

գեղասահք

trượt băng nghệ thuật

սնոուբորդինգ

trượt ván tuyết

դահուկային սպորտ

trượt tuyết

դահուկավազք

trượt tuyết băng đồng

հոկեյ

khúc côn cầu trên băng

վոլեյբոլ

bóng chuyền

հանդբոլ

bóng ném

լողափնյա վոլեյբոլ

bóng chuyền bãi biển

ռեգբի

bóng rugby

կրիկետ

bóng gậy

բեյսբոլ

bóng chày

Ամերիկյան ֆուտբոլ

bóng bầu dục Mỹ

ջրագնդակ

bóng nước

ջրացատկ

nhảy cầu

սերֆինգ

lướt sóng

առագաստանավային սպորտ

đua thuyền buồm

թիավարություն

chèo thuyền

յոգա

yoga

պար

khiêu vũ

պարաշյուտային սպորտ

nhảy dù

շախմատ

cờ vua

պոկեր

đánh bài poker

բոուլինգ

bowling

բալետ

múa ba lê

Động vật

խոզ

con lợn

կով

con bò

ծի

con ngựa

շուն

con chó

ոչխար

con cừu

կապիկ

con khỉ

կատու

con mèo

արջ

con gấu

հավ

con gà

բադ

con vịt

թիթեռ

con bướm

մեղու

con ong

ծուկ
կենդանի

con cá

սարդ

con nhện

օձ

con rắn

վագր

con hổ

մուկ

con chuột

նապաստակ

con thỏ

առյուծ

con sư tử

ալանակ

con lừa

փիղ

con voi

աղավնի

con chim bồ câu

փայտոջիլ

con bọ

մոծակ

con muỗi

ճանճ

con ruồi

միջյուև

con kiến

կետ

con cá voi

շնածուկ

con cá mập

դելֆին

con cá heo

խիսուկ

con ốc sên

գորտ

con ếch

պանդա

con gấu trúc

սպիտակ արջ

con gấu Bắc cực

գայլ

con chó sói

կռալա

con gấu túi

կենգուրու

con chuột túi

ընծուղտ

con hươu cao cổ

աղվես

con cáo

գետաձի

con hà mã

չոջիկ

con dơi

ազոավ

con quạ

կարապ

con thiên nga

ճայ

con chim hải âu

բու

con cú

պինգվին

con chim cánh cụt

թութակ

con vẹt

թթութ

con sâu bướm

ճպուռ

con chuồn chuồn

կաղամար

con mực ống

ուլթոտնուկ

con bạch tuộc

ծովաձի

con cá ngựa

փոկ

con hải cẩu

մեղուկա

con sữa

խեցգետին

con cua

դիճուզավր

con khủng long

կրիա
ընդհանուր

con rùa cạn

կոկորդիլոս

con cá sấu

Quốc gia

Եվրոպա

Châu Âu

Ասիա

Châu Á

Ամերիկա

Châu Mỹ

Աֆրիկա

Châu Phi

Միացյալ Թագավորություն

Vương quốc Anh

Իսպանիա

Tây Ban Nha

Շվեյցարիա

Thụy sĩ

Իտալիա

Ý

Ֆրանսիա

Pháp

Գերմանիա

Đức

Թաիլանդ

Thái Lan

Սինգապուր

Singapore

Ռուսաստան

Nga

Ճապոնիա

Nhật Bản

Իսրայել

Israel

Հնդկաստան

Ấn Độ

Չինաստան

Trung Quốc

Ամերիկայի Միացյալ
Նահանգներ

Hoa Kỳ

Մեքսիկա

Mexico

Կանադա

Canada

Չիլի

Chile

Բրազիլիա

Brazil

Արգենտինա

Argentina

Հարավային Աֆրիկա

Nam Phi

Նիգերիա

Nigeria

Մարոկկո

Ma Rốc

Լիբիա

Libya

Քենիա

Kenya

Ալժիր

Algeria

Եգիպտոս

Ai Cập

Նոր Զելանդիա

New Zealand

Ավստրալիա

Úc

Cơ thể

գլուխ

đầu

քիթ

mũi

մազ

tóc

բերան

miệng

ականջ

tai

աչք

mắt

ծեղք

bàn tay

նոսք
nốt nam châm

bàn chân

սիրտ

tim

նուրբ

não

պարանոց

cổ

հետույք

mông

նւ

vai

ծունկ

đầu gối

նոց
ծունկ

chân

բազուկ

tay

որովայն

bụng

կուրծք

ngực

մեջք

lưng

ատամ

răng

լեզու

lưỡi

շրթունք

môi

մատ

ngón tay

նոնամատ

ngón chân

ստամոքս

dạ dày

թոք

phổi

յարդ

gan

կյարդ

dây thần kinh

երիկամ

thận

աղիք

ruột

ճակատ

trán

կզակ

cằm

այտ

má

մորուք

râu

բութ մատ

ngón cái

ճկույթ

ngón tay út

մատնեմատ

ngón tay đeo nhẫn

միջնամատ

ngón tay giữa

ցուցամատ

ngón tay trỏ

ծեռքի մատի եղունգ

móng tay

կրունկ

gót chân

ողնաշար

xương sống

վկան

cơ bắp

ոսկոր
մարմին

xương

կմախք

bộ xương

կողոսկր

xương sườn

ող

đốt sống

միզապարկ

bàng quang

Երակ

tĩnh mạch

զարկերակ

động mạch

հեշտոց

âm đạo

սերմահեղուկ

tinh trùng

առնանդամ

dương vật

ամործի

tinh hoàn

Ngôi nhà

դուռ

cửa

խոհանոց

nhà bếp

սանհանգույց

phòng tắm

հյուրասենյակ

phòng khách

ննջասենյակ

phòng ngủ

այգի
տուն

vườn

ավտոտնակ

gara

պատ

tường

նկուղ

tầng hầm

զուգարան
տուն

nhà vệ sinh

աստիճաններ

cầu thang

տանիք

mái nhà

պատուհան
շինություն

cửa sổ

դանակ

dao

սուրճի բաժակ

tách

բաժակ
գինի

ly

ափսե

đĩa

բաժակ
պլաստիկ

cốc

աղբաման

thùng rác

թաս

tô

գրասեղան

bàn

մահճակալ

giường

հայելի

gương

ցնցուղ

vòi hoa sen

բազմոց

ghế sofa

նկար

ảnh

ժամացույց
սլաօ

đồng hồ

սեղան

bàn

աթոռ

ghế

հարևան

hàng xóm

վերելակ

thang máy

պատշգամբ

ban công

ծեղնահարկ

gác xép

ծխնելույզ

ống khói

փայտե գդալ

muỗng gỗ

Չինական փայտիկներ

đũa

դանակ-պատառաքաղ

գդալ

պատառաքաղ

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

շերեփ

կաթսա
թաս

թափա

cái vá

nồi

chảo

լամպ

գրապահարան

վարագույր

bóng đèn

giá sách

rèm

ներքնակ

բարձ

վերմակ

nệm

gối

chăn

դարակ

kệ

զգրոց

ngăn kéo

զգեստապահարան

tủ quần áo

դուլ

xô

ավել

chối

կշեռք

cái cân

լվացքի զամբյուղ

giỏ đựng đồ giặt

լոգարան

bồn tắm

լոգանքի սրբիչ

khăn tắm

օճառ

xà phòng

զուգարանի թուղթ

giấy vệ sinh

սրբիչ

khăn tắm

լվացարան

bồn rửa mặt

ծեռնասանդուղք

cái thang

փոստարկղ

hộp thư

ցանկապատ

hàng rào

Thức ăn

ծոԼ

trúng

պանիր

phô mai

կաթ

sữa

ծոԼկ
ռստելիք

cá

միս

thịt

ռսկոր
ռստելիք

xương

ծեթ

dầu

հաց

bánh mì

շաքարավազ

đường

շոկոլադ

sô cô la

կոնֆետ

kẹo

տորթ

bánh bông lan

ջուր

nước

սուրճ

cà phê

թեյ

trà

գարեջուր

bia

գինի

rượu nho

աղցան

sa lát

ապուր

súp

աղանդեր

món tráng miệng

նախաճաշ

bữa ăn sáng

լանջ

bữa trưa

ճաշ

bữa tối

պիցցա

pizza

պաղպաղակ

kem

կարագ

bơ

յոգուրտ

sữa chua

թուևա

cá ngừ

սաղմոն

cá hồi

խոզապուխտ

giăm bông

բեկոն

thịt ba rọi

նրբերշիկ

xúc xích

հնդկահավի միս

thịt gà tây

հավի միս

thịt gà

տավարի միս

thịt bò

խոզի միս

thịt heo

գառան միս

thịt cừu

դդում

bí ngô

սունկ

nấm

տրյուֆել

nấm cục

սխտոր

tỏi

պրաս

tỏi tây

կոճապղպեղ

gừng

սմբուկ

cà tím

քաղցր կարտոֆիլ

khoai lang

գազար

cà rốt

վարունգ

dưa chuột

չիլի պղպեղ

ớt

պղպեղ
բանջարեղեն

ớt chuông

սոխ

củ hành

կարտոֆիլ

khoai tây

ծաղկակաղամբ

bông cải trắng

կաղամբ

bắp cải

բրոկկոլի

bông cải xanh

հազար

xà lách

սպանախ

rau chân vịt

բամբուկ
ռևտելիք

tre

եգիպտացորեն

ngô

նեխուր

cần tây

ոլոռ

đậu Hà Lan

լոբի

hạt đậu

տաւնձ

quả lê

խնձոր

quả táo

ծիրապտուղ

quả ô liu

թուզ

quả sung

արմավ

quả chà là

կոկոս

quả dừa

նուշ

quả hạnh nhân

պնդուկ

hạt phỉ

գետնանուշ

đậu phộng

բանան

quả chuối

մանգո

quả xoài

կիվի

quả kiwi

ավոկադո

quả bơ

արքայախնձոր

quả dứa

ծմերուկ

dưa hấu

խաղող

quả nho

սեխ

dưa gang

ազնվամորի

quả mâm xôi

հապալաս

quả việt quất

ելակ

quả dâu tây

բալ

quả anh đào

սալոր

quả mận

ծիրան

quả mơ

դեղձ

quả đào

լիմոն

quả chanh

թուրիկ

quả bưởi

նարինջ

quả cam

լոլիկ

cà chua

անանուխ

bạc hà

կիտրոնախոտ

sả

դարչին

quế

վանիլին

vani

աղ

muối

պղպեղ
hạt tiêu

tiêu

կարրի

cà ri

ծխախոտ

thuốc lá

տոֆու

đậu hũ

քացախ

giấm

լապշա

mì sợi

սոյայի կաթ

sữa đậu nành

ալյուր

bột mì

բրինձ

gạo

վարսակ

yến mạch

ցորեն

lúa mì

սոյա

đậu nành

ընկույզ

hạt

մեղր

mật ong

շեմ

mút

մաստակ

kẹo cao su

կրբաբլիթ

bánh kếp

թխվածքաբլիթ

bánh quy

պուդինգ

bánh pudding

կեքս

bánh muffin

փքաբլիթ

bánh rán vòng

էներգետիկ ըմպելիք

nước tăng lực

նարնջի հյուլ

nước cam

խնձորի հյուլ

nước táo

կաթնային կոկտեյլ

sữa lắc

կոկա-կոլա

coca cola

տաք շոկոլադ

sô cô la nóng

կոկտեյլ

rượu cocktail

ռոմ

rượu rum

վիսկի

rượu whisky

օղի

rượu vodka

ճաշացուցակ

thực đơn

ծովամթերք

hải sản

սպագետի

mì Ý

սուշի

sushi

պոպկորն

bắp rang bơ

չիփսեր

khoai tây lát mỏng

հավի թևիկներ

cánh gà

կարտոֆիլ ֆրի

khoai tây chiên

մանանեխ

mù tạt

մայոնեզ

sốt mayonnaise

տոմատի մածուկ

nước sốt cà chua

սենդվիչ

bánh mì kẹp

հոթ դոգ

bánh mì kẹp xúc xích

բուրգեր

bánh burger

Trường học

գիրք

sách

գրադարան

thư viện

տնային աշխատանք

bài tập về nhà

քննություն

bài thi

դաս

bài học

գիտություն

khoa học

պատմություն

lịch sử

արվեստ

nghệ thuật

գրիչ

cây bút

մատիտ

bút chì

առաջին

thứ nhất

երկրորդ

thứ hai

երրորդ

thứ ba

չորրորդ

thứ tư

հետազոտություն

ngiên cứu

դիպլոմ
համալսարան

bằng cấp

մարզահրապարակ

sân thể thao

բառարան

từ điển

կիսամյակ

học kì

նոթատետր

sổ tay

երկրաչափություն

hình học

քաղաքականություն

chính trị học

փիլիսոփայություն

triết học

տնտեսագիտություն

kinh tế học

Ֆիզիկական կրթություն

giáo dục thể chất

Կենսաբանություն

sinh học

մաթեմատիկա

toán học

աշխարհագրություն

địa lý

գրականություն

văn học

քիմիա

hóa học

Ֆիզիկա

vật lý

քանոն

cái thước

ռետիկ

cục tẩy

մկրատ

cái kéo

կաշուն ժապավեն

băng dính

սոսինձ

keo dán

գնդիկավոր գրիչ

bút bi

սեղմակ

kẹp giấy

երեք տոկոս

3%

հարյուր տոկոս

100%

զրո տոկոս

0%

խորանարդ մետր

mét khối

քառակուսի մետր

mét vuông

մղոն

dặm

մետր

mét

միլիմետր

mi-li-mét

սանտիմետր

xen-ti-mét

դեցիմետր

đề-xi-mét

գումարում

phép cộng

հանում

phép trừ

բազմապատկում

phép nhân

բաժանում

phép chia

տարածք

diện tích

ծավալ

thể tích

նւղղանկյուն

hình chữ nhật

քառակուսի
գոյական

hình vuông

եռանկյուն

tam giác

շրջան

hình tròn

լիտր

lít

միլիլիտր

mililit

տոննա

tấn

կիլոգրամ

kilôgam

գրամ

gram

մազնիս

nam châm

մանրադիտակ

kính hiển vi

ծագար

cái phễu

լաբորատորիա

phòng thí nghiệm

դասախոսություն

bài giảng

Thiên nhiên

մոխիր

tro

կրակ

lửa

ադամանդ

kim cương

լուսին

mặt trăng

արեգակ

mặt trời

աստղ

ngôi sao

մոլորակ

hành tinh

ափ

bờ biển

լիճ

hồ

անտառ

rừng

անապատ

sa mạc

բլուր

đồi núi

ժայռ

đá

գետ

con sông

հովիտ

thung lũng

սար

núi

կղզի

đảo

օվկիանոս

đại dương

ծով

biển

սառույց

băng

ձյուն

tuyết

փոթորիկ

bão táp

անձրև

mưa

քամի

gió

ծառ

cây

խոտ

cỏ

վարդ

hoa hồng

ծաղիկ

hoa

մետաղ

kim loại

հող

đất

լավա

dung nham

ածուխ

than

ավազ

cát

կավ

đất sét

հրթիռ

tên lửa

արբանյակ

vệ tinh

գալակտիկա

thiên hà

աստերոիդ

tiểu hành tinh

աշխարհամաս

lục địa

հասարակած

đường Xích đạo

Հարավային բևեռ

Nam cực

Հյուսիսային բևեռ

Bắc cực

hnup

suối

արևադարձային
անտառ

rừng nhiệt đới

քարանձավ

hang

ջրվեժ

thác nước

ծովափ

bờ biển

սառցադաշտ

sông băng

երկրաշարժ

động đất

խառնարան

miệng núi lửa

հրաբուխ

núi lửa

մթնոլորտ

khí quyển

ջրհեղեղ

lũ lụt

մառախուղ

sương mù

ծիածան

cầu vồng

որոտ

tiếng sấm

կայծակ

tia chớp

ամպրոպ

cơn dông

ջերմաստիճան

nhiệt độ

թայֆուն

bão nhiệt đới

մրրիկ

bão

ամպ

mây

ծյուղ

cành cây

տերեւ

lá cây

արմատ

rễ cây

կոճղ

thân cây

սերմ

hạt giống

պլաստիկ

nhựa

ածխաթթու գազ

cacbon điôxít

ատոմ

nguyên tử

երկաթ

sắt

թթվածին

ôxy

նսկի

vàng

արծաթ

bạc

Giao thông

մեքենա

xe hơi

ավտոբուս

xe buýt

գնացք

xe lửa

կայարան

ga xe lửa

կանգառ

trạm dừng xe buýt

ինքնաթիռ

máy bay

նավ

tàu

բեռնատար

xe tải

հեծանիվ

xe đạp

մոտոցիկլետ

xe mô tô

տաքսի

xe taxi

լուսացույց

đèn giao thông

ավտոկայան

bãi đậu xe

ճանապարհ

đường

մարտկոց

ắc quy

շարժիչ
մեքենա

động cơ

անվտանգության բարձիկ

túi khí

դել

vô-lăng

ամրագոտի

dây an toàn

անվադող

lốp xe

հետևի բեռնախցիկ

cốp sau

տոմսերի վաճառքի
մեքենա

máy bán vé

տոմսարկղ

phòng bán vé

մետրո

tàu điện ngầm

արագընթաց գնացք

tàu cao tốc

շոգեքարշ

đầu máy

տրամվայ

xe điện

դպրոցական ավտոբուս

xe buýt trường học

միկրոավտոբուս

xe buýt nhỏ

օդանավակայան

sân bay

ավիաընկերություն

hãng hàng không

ուղղաթիռ

máy bay trực thăng

առաջին դաս

hạng nhất

Էկոնոմ դաս

hạng phổ thông

բիզնես դաս

hạng thương gia

փրկարարական բաճկոն

áo phao

կոնտեյներ

công ten nơ

սուզանավ

tàu ngầm

զբոսանավ

tàu du lịch

կոնտեյներային նավ

tàu chở hàng

յախտա

du thuyền

լաստանավ

phà

նավահանգիստ

hải cảng

փրկարար նավակ

xuồng cứu sinh

ռադար

ra đa

փողոցային լույս

đèn đường

մայր

vía hè

բեկալցակայան

trạm xăng

շինհրապարակ

công trường

հետիոտնային անցում

vạch qua đường

խցանում

tắc đường

մայրուղի

đường cao tốc

տանկ

xe tăng

էքսկավատոր

máy xúc

տրակտոր

máy kéo

կցասայլ

rơ-moóc

սկուտեր

xe tay ga

ծոպանուղի

xe cáp treo

Thành phố

հիվանդանոց

bệnh viện

դպրոց

trường học

տուն
տուն

nhà ở

հաշիվ

hóa đơn

շուկա

chợ

սուպերմարկետ

siêu thị

բնակարան

căn hộ

համալսարան

trường đại học

ագարակ

nông trại

եկեղեցի

nhà thờ

ռեստորան

nhà hàng

բար

quán bar

մարզասրահ

phòng thể dục

այգի
քաղաք

công viên

զուգարան
այգի

nhà vệ sinh

քարտեզ

bản đồ

շտապօգնություն

xe cứu thương

նստիկանություն

cảnh sát

հրշեջներ

lính cứu hỏa

երկիր

quốc gia

արվարձան

ngoại ô

գյուղ

ngôi làng

երաշխիք

bảo hành

առևտրի կենտրոն

trung tâm mua sắm

դեղատուն

tiệm thuốc

երկնաքեր

tòa nhà chọc trời

ամրոց

lâu đài

դեսպանատուն

đại sứ quán

սիւնազոյ

giáo đường Do Thái

տաճար

ngôi đền

գործարան

nhà máy

մզկիթ

nhà thờ Hồi giáo

քաղաքապետարան

tòa thị chính

փոստային բաժանմունք

bưu điện

շատրվան

đài phun nước

գիշերային ակումբ

câu lạc bộ đêm

նստարան

գոլֆի դաշտ

ֆուտբոլի մարզադաշտ

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

լողավազան
շինություն

թենիսի խաղադաշտ

գրասաշրջային
տեղեկատվություն

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

խաղատուն

արվեստի
պատկերասրահ

թանգարան

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

ազգային պարկ

հուշանվեր

ակվարիում

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

ջրային բլուր

trượt nước

ամերիկյան բլուրներ

tàu lượn siêu tốc

ջրաշխարհ

công viên nước

կենդանաբանական այգի

vườn bách thú

խաղահրապարակ

sân chơi

վթարային ելք
շինություն

cửa thoát hiểm

հրդեհի տագնապ

chuông báo cháy

կրակմարիչ

bình cứu hỏa

ուստիկանական
բաժանմունք

đồn cảnh sát

նահանգ

tiểu bang

երկրամաս

khu vực

մայրաքաղաք

thủ đô

Bệnh viện

դժբախտ պատահար

tai nạn

հիվանդ
մարդ

bệnh nhân

վիրահատություն

phẫu thuật

հաբ

viên thuốc

ջերմություն

sốt

հազ

ho

շտապ օգնության
սենյակ

phòng cấp cứu

ինտենսիվ թերապիայի
բաժանմունք

khoa hồi sức tích cực

սպասասրահ

phòng chờ

ասպիրին

thuốc aspirin

քնաբեր

thuốc ngủ

պիտանելիության ժամկետ

ngày hết hạn

դեղաչափ

օշարակ հազի դեմ

կողմնակի ազդեցություն

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

ինսուլին

փոշի

պատիճ

insulin

bột

viên nhộng

վիտամին

ցավազրկող

հակաբիոտիկներ

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

մանրէ

վիրուս

սրտի կաթված

vi khuẩn

vi rút

đau tim

փորլուծութիւն

tiêu chảy

շաքարային դիաբետ

tiểu đường

կաթված

đột quỵ

ասթմա

hen suyễn

քաղցկեղ

ung thư

գրիպ

cúm

ատամի ցավ

đau răng

արևայրուք

cháy nắng

կոկորդի ցավ

viêm họng

փորացավ

đau bụng

վարակ

nhiễm trùng

ալերգիա

dị ứng

սպազմ

chuột rút

գլխացավ

đau đầu

ներարկիչ

ống tiêm

հեղուկ

nặng

ռենտգեն

chụp X quang

ուլտրաձայնային սարք

máy siêu âm

սպեղանի

bó bột

հաշմանդամի սայլակ

xe lăn

գիփս

bó bột

պուլս

mạch

վնասվածք

chấn thương

արտակարգ իրավիճակ

cấp cứu

ցնցում

chấn động

այրվածք

vết bỏng

կոտորվածք

gãy xương

հակաբեղմնավորիչ հաբ

thuốc tránh thai

հղիության թեստ

thử thai

Nghề nghiệp

բժիշկ

bác sĩ

բուժքույր

y tá

նստիկան

cảnh sát

նախագահ

tổng thống

կապիտան

thuyền trưởng

խուզարկու

thám tử

օդաչու

phi công

պրոֆեսոր

giáo sư

ուսուցիչ

giáo viên

իրավաբան

luật sư

քարտուղարուհի

thư ký

օգնական

trợ lý

դատավոր

մենեջեր

խոհարար

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

տաքսու վարորդ

ավտոբուսի վարորդ

մոդել

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

նկարիչ

վարչապետ

դեղագործ

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

հրշեջ

ատամնաբույժ

ձեռնարկատեր

lính cứu hỏa

nha sĩ

doanh nhân

քաղաքական գործիչ

chính trị gia

ծրագրավորող

lập trình viên

բորտուղեկցորդուհի

tiếp viên hàng không

գիտնական

nhà khoa học

մանկապարտեզի
դաստիարակչուհի

giáo viên mầm non

ճարտարապետ

kiến trúc sư

հաշվապահ

kế toán viên

խորհրդատու

tư vấn viên

դատախազ

công tố viên

գլխավոր մենեջեր

tổng quản lý

թիկնապահ

vệ sĩ

բնակարանատեր

chủ nhà

մատուցող

bồi bàn

անվտանգության աշխատակից

nhân viên bảo vệ

զինվոր

bộ đội

ծկնորս

ngư dân

հավաքարար

nhân viên vệ sinh

ջրմուղագործ

thợ sửa ống nước

էլեկտրիկ

thợ điện

ֆերմեր

nông dân

ընդունարանի
աշխատակից

lễ tân

փոստատար

người đưa thư

գանձապահ

thu ngân

վարսահարդար

thợ làm tóc

հեղինակ

tác giả

լրագրող

nhà báo

լուսանկարիչ

nhiếp ảnh gia

փրկարար

nhân viên cứu hộ

երգիչ

ca sĩ

երաժիշտ

nhạc sĩ

դերասան

diễn viên

թղթակից

phóng viên

մարզիչ

huấn luyện viên

մրցավար

trọng tài

Kinh doanh

փող

tiền

օֆիս

văn phòng

սթրես

áp lực

ապահովագրություն

bảo hiểm

անձնակազմ

nhân viên

բաժին

bộ phận

աշխատավարձ

lương

հասցե

địa chỉ

նամակ

lá thư

հեռախոսահամար

số điện thoại

url

url

էլ. փոստի հասցե

địa chỉ email

վեբ կայք

trang mạng

Էլ. փոստ

thư điện tử

ստորագրություն

chữ ký

կորուստ

thua lỗ

շահույթ

lợi nhuận

հաճախորդ

khách hàng

գումար

số tiền

կրեդիտ քարտ

thẻ tín dụng

գաղտնաբառ

mật khẩu

բանկոմատ

máy rút tiền

հարկ

thuế

հանդիպման սենյակ

phòng họp

քիզնես քարտ

đanh thiệp

SS

công nghệ thông tin

մարդկային ռեսուրսներ

nhân sự

իրավաբանական բաժին

bộ phận pháp lý

հաշվապահություն

kế toán

մարքեթինգ

tiếp thị

վաճառք

bán hàng

կոլեգա

đồng nghiệp

գործատու

người sử dụng lao động

աշխատող

nhân viên

նշում

chú thích

ներկայացում

thuyết trình

թղթապանակ
օֆիս

bìa cứng

ռետինե կնիք

con dấu cao su

պրոյեկտոր

máy chiếu

ծանրոց

bưu kiện

դրոշմանիշ

con tem

ծրար

phong bì

քրաուզեր

trình duyệt

ներդրում

đầu tư

ֆոնդային բորսա

sàn giao dịch chứng khoán

թղթադրամ

tiền giấy

մետաղադրամ

tiền xu

տոկոս

tiền lãi

վարկ

khoản vay

հաշվեհամար

số tài khoản

բանկային հաշիվ

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

հեռախոս

điện thoại

հեռուստացույց
սարք

bộ tivi

ֆոտոխցիկ

máy ảnh

ռադիո

đài radio

հովհարիչ

quạt

օդորակիչ

máy điều hòa

սուրճի ապարատ

máy pha cà phê

տոստեր

máy nướng bánh mì

փոշեկուլ

máy hút bụi

վարսահարդարիչ

máy sấy tóc

թեյնիկ

ấm đun nước

սպասք լվացող մեքենա

máy rửa chén

կաթսա
կրակ

bếp điện

վառարան

lò nướng

միկրոալիքային վառարան

lò vi sóng

սառնարան

tủ lạnh

լվացքի մեքենա

máy giặt

հեռակառավարման վահանակ

điều khiển từ xa

ականջակալ

tai nghe

մկնիկ

chuột

ստեղնաշար

bàn phím

կոշտ սկավառակ

ổ cứng

USB կրիչ

thanh USB

սկաներ

máy quét

տպիչ

máy in

Էկրան
համակարգիչ

màn hình

դյուրակիր համակարգիչ

máy tính xách tay

ռոբոտ

rô bốt

բարձրախոս

loa

